

## SỰ HÌNH THÀNH KHUYNH HƯỚNG SỬ HỌC MÁC XÍT Ở VIỆT NAM

TRẦN KIM ĐÌNH

### 1. Nguyễn Ái Quốc—Người đặt nền móng cho sự hình thành khuynh hướng học Mac xít ở Việt Nam.

Từ tình yêu đất nước thiết tha, từ nghĩa tình sâu nặng với truyền thống của dân tộc và của quê hương, Nguyễn Ái Quốc đã vun đắp cho mình chủ nghĩa yêu nước chân chính. Và từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đó, Nguyễn Ái Quốc đã gắn bó với chủ nghĩa Mác Lênin. Được vũ trang bằng học thuyết khoa học chân chính nhất, cách mạng nhất, Nguyễn Ái Quốc đã có điều kiện phân tích và lý giải lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới theo phương pháp khoa học.

Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt Nam cũng chính là quá trình xây dựng nền móng cho sự hình thành khuynh hướng sử học Mac xít ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã học tập những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác Lênin cũng như những vẻ con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa mà cả về phương diện nhận thức lịch sử, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên nghiên cứu giới thiệu lịch sử dân tộc theo quan điểm Mac xít.

Năm 1934, khi đến Liên Xô lần thứ hai, Người vào học Trường Quốc tế Lênin. Sau đó, Người làm việc ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế cộng sản và theo học khóa nghiên cứu sinh, môn Lịch sử. Được sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Viện, Người giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô và vấn đề tổ chức Đảng cho nhóm học sinh Việt Nam. Năm 1938, bỏ dở chương trình nghiên cứu, Người lên đường về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Những tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc viết trước năm 1945, về sử học đáng chú ý có « *Bản án chế độ thực dân Pháp* » (1925), « *Đường cách mạng* » (1927), « *Lịch sử nước ta* » (1942)... « *Lịch sử nước ta* », Nguyễn Ái Quốc viết ở Việt Bắc trong thời kỳ kháng chiến, được Đảng và Chính phủ ta chú ý, được Bộ Tuyên truyền của Việt Minh xuất bản vào đầu năm 1942, và được phát hành xuống các cơ sở quần chúng. Sách gồm 210 câu thơ lục bát, và một bảng liệt kê những sự kiện lịch sử quan trọng. « *Lịch sử nước ta* » có giá trị đặc biệt đứng đầu trong dòng sử học. Lần đầu tiên, lịch sử được đánh giá theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin. Trong một tiến trình dài 4000 năm dựng nước và giữ nước, sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử qua ngôn ngữ thơ ca, hiện lên với một tầm nhìn nhận mới, khác với quan điểm chính thống của sử học đương thời(1)

Thông qua những tác phẩm sử học đó, Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ vai trò và vị trí của sử học:

1. Tổng tập văn học Việt Nam, NXB KHXH Hà Nội 1980, tập 36, tr. 570

a) *Sử học là công cụ tuyên truyền, giáo dục quần chúng. Sử học là vũ khí tranh cách mạng Sử học của nhân dân và vì nhân dân.* « Bản án chế độ thực Pháp » « Đường cách mạng » « Lịch sử nước ta » đều là những tài liệu quý, tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin, vừa là những bài học lịch sử cụ thể. Người sáng tạo nên lịch sử là quần chúng nhân dân, do vậy, viết lịch sử trước hết phục vụ nhân dân và vì nhân dân. Ngày 1.2.1942, trên báo *Việt Nam độc lập* Người viết bài « *Nên học sử ta* », bài có đoạn:

« Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

... Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta... Đời nào cũng người anh hùng mưu cao và giỏi đứng ra đoàn kết nhân dân đuổi giặc cứu nước. Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn ». (2)

Đánh giá, khẳng định vai trò của quần chúng và vai trò của cá nhân người anh hùng dân tộc trong lịch sử là vấn đề mang tính lý luận và tổng kết lịch sử, mà Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên nêu ra một cách cụ thể theo quan điểm toàn diện, biện chứng của chủ nghĩa Mác Lênin.

Dân ta phải biết và phải học những kinh nghiệm của lịch sử dân tộc, để thời trong điều kiện thời đại mới, khi mà cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới thì phải « đem lịch sử cách mạng của các nước để làm gương cho chúng ta soi » đặc biệt là bài học của cách mạng vô sản Nga « Kế mệnh Nga dạy chúng ta rằng: muốn cách mệnh thành công thì phải dân chủ (công nông) làm gốc, lại có Đảng vững bền, phải bền gan, phải hi sinh, phải thống nhất » (3).

b) *Sử học góp phần tố cáo và vạch trần bản chất của đế quốc phong kiến.*

Đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu đã dùng sử học để tố cáo tội ác của đế quốc Pháp và tuyên truyền đường lối cứu nước mới qua cuốn « *Việt Nam vong quốc sử* » (viết năm 1905) và « *Việt Nam quốc sử khảo* » (viết năm 1909). Song Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên trong các tác phẩm của mình đã vạch trần bản chất xâm lược và tàn bạo của đế quốc Pháp và khẳng định sự vùng dậy yêu của nhân dân ta cũng như nhân dân các nước thuộc địa đập tan ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc bằng con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Những tác phẩm sử học của Nguyễn Ái Quốc đã góp phần xác định đúng kẻ thù của giai cấp của dân tộc và vạch rõ con đường để tiêu diệt mọi áp bức bóc lột, xóa sạch mọi bất công cho nhân dân ta và nhân dân các thuộc địa.

c) *Sử học và quy luật phát triển của lịch sử*

Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới, tìm ra quy luật phát triển của lịch sử, để qua đó xác định rõ đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam. Với phương pháp nhận thức sát đúng qui luật phát triển của xã hội, từ thực tế diễn biến của lịch sử dân tộc, Người đã

2. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 3. NXB Sự thật Hà Nội 1983, tr. 426.

3. Tổng tập văn học Việt Nam, tập 36. Sđd, tr. 502

Đúng phân đoán tài tình và sáng suốt. Năm 1921, khi nhận định về tình hình Đông Dương, Người đã khẳng định «Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương đang giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến... Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nửa thời» (1).

Tiếp thu các phương pháp tập hợp và hệ thống các nguồn tư liệu trong các tác phẩm của Các Mác, và Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng những tư liệu lịch sử theo phương pháp khoa học. Tư liệu được chọn lọc, hệ thống, mang tính điển hình và có sức khái quát cao. Nguyễn Ái Quốc xác định rõ hơn đối tượng của sử học. Sử học của nhân dân và vì nhân dân. Nguyễn Ái Quốc viết sử để mọi người cùng đọc, để hiểu, để nhớ và quan trọng hơn, thông qua đó để nhận thức đúng đắn về lịch sử và xác định rõ trách nhiệm của mình trước các nhiệm vụ hiện tại. Trong tác phẩm «Đường cách mạng» Người viết «Sách này chỉ ước ao sao người nào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên, đoàn kết nhau mà làm cách mạng» (5). Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng phương pháp lịch sử để động viên yếu tố tinh thần, và giá trị truyền thống, trong quá trình vận động và giác ngộ quần chúng. Người đã sử dụng những đề tài và thể loại sát hợp, đi vào quần chúng và để quần chúng biết rõ phương hướng hành động từ những bài học lịch sử cụ thể. Người còn sáng tạo ra một hệ thống thuật ngữ và ngôn từ cố định chỉ những khái niệm Mác xít — Lênin nit trong ngôn ngữ và văn học nền sử học dân tộc.

## II. Những người cộng sản Việt Nam với vấn đề lịch sử dân tộc, và xác lập quan điểm sử học Mác xít.

### 1. Văn kiện Đảng 1930 — 1945 phân tích tình hình xã hội Việt Nam và định đường lối cứu nước giải phóng dân tộc.

Tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin và kinh nghiệm của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kịp thời công bố đường lối cứu nước giải phóng dân tộc. Những văn kiện chủ yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 — 1945 là những tư liệu lịch sử quý giá. Luận cương chính năm 1930 đã vạch ra những vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng Việt Nam trên cơ sở phân tích một cách đầy đủ khoa học tình hình xã hội và quan hệ giai cấp. Nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (1939) lần thứ 7 (1940) và lần thứ 8 (1941) đặc biệt chú ý đến vấn đề dân tộc, coi đó là vấn đề quan trọng hàng đầu trong thời kỳ trực tiếp vận động giải phóng dân tộc. Văn đề dân tộc Việt Nam, đến giai đoạn này, lần đầu tiên được Đảng của giai cấp vô sản — với tư cách đại biểu cho quyền lợi của cả dân tộc — nêu ra và giải quyết một cách triệt để, khoa học. Nó tạo cơ sở quan trọng cho việc định ra đường lối cách mạng cho công cuộc giải phóng dân tộc, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng

4. Tổng tập văn học Việt Nam, tập 36, Sdd, tr: 75

5. Tổng tập văn học Việt Nam, tập 36, Sdd, tr. 185.

Tháng 1945. Đó là một bước tiến mới của lịch sử sử học Việt Nam mà chỉ có sử Mác xít mới có thể đánh giá đúng đắn vấn đề dân tộc trong lịch sử. «Chỉ thị của Đảng ta» ngày 12-3-1945 vừa là một mệnh lệnh chiến đấu vừa là tài liệu tổng kết, đánh giá sự kiện lịch sử mẫu mực, chuẩn xác. «Tuyên ngôn độc lập» là một bản tổng kết lịch sử rất khái quát, tóm tắt quá trình 80 năm xâm lược Việt Nam của Pháp và sự vùng dậy tất yếu, mãnh liệt của nhân dân Việt Nam làm nên Cách mạng Tháng Tám 1945.

Trong quá trình giải quyết vấn đề dân tộc, năm 1943, Đảng ta công bố cương lĩnh văn hóa Việt Nam, khẳng định tư tưởng vô sản đối với sự phát triển yếu của nền văn hóa dân tộc.

## 2. Sách báo cách mạng và vấn đề lịch sử dân tộc.

Sách báo cách mạng từ 1925 — 1945 đã góp phần rất quan trọng vào việc truyền giảng ngộ quần chúng động viên các phong trào cách mạng. Đề tài lịch sử dân tộc là một nội dung quan trọng trong hầu hết các báo chí cách mạng Việt Nam giai đoạn này. Báo chí cách mạng cũng bước đầu tổng kết từng giai đoạn quá trình cách mạng Việt Nam.

Báo *Dân chúng* — Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản ở Sài Gòn, năm 1939 trong các số 41 và 42 đăng bài «Mười lăm năm động đậy sản và 9 năm thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Lịch sử cộng sản ở Đông Dương». Lần đầu tiên Đảng ta có một tài liệu tổng kết lịch sử dân tộc và lịch sử Đảng từ những năm 20 thế kỷ XX đến năm 1939, từ quan điểm sử học Mác xít. Bài viết xác định rõ yêu cầu của việc nghiên cứu lịch sử và vị trí của lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong lịch sử dân tộc và lịch sử cách mạng thế giới. Bài viết đã góp phần quan trọng vào việc xác lập quan điểm sử học Mác xít của những người cộng sản Việt Nam trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cũng trong thời kỳ này, nhiều cuốn sách của những người cộng sản đã phân tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin và xác lập tư tưởng sử học Mác xít. *Vấn đề dân cày* của Qua Ninh và Văn Đình (in năm 1937), tập hợp những tư liệu về đời sống người nông dân, tố cáo tội ác đế quốc phong kiến bóc lột, đàn áp dân cày; khẳng định tầm quan trọng của vấn đề ruộng đất và vai trò của người nông dân trong cách mạng *Ngục Kontum* của Lê Văn Hiến (in năm 1938) giới thiệu những tấm gương đấu tranh anh dũng của người cộng sản thời kỳ 1930 — 1945; *Vượt ngục* của Cựu Kim Sơn, ghi chép về những hành động dũng cảm của chiến sĩ cộng sản vượt ngục ở Hà Nội...

Trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, nhiều thư xã yêu nước tiến bộ xuất hiện vào cuối những năm 20. Trần Huy Liệu lập Cường học thư xã ở Sài Gòn, Đào Duy Anh cùng với Phan Đăng Lưu... lập Quan hải tùng thư ở Huế. Quan hải tùng thư đã góp phần quan trọng cho việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin chủ nghĩa duy vật lịch sử. Năm 1933, Đào Duy Anh còn viết cuốn «*Việt Nam hóa sử cương*», cuốn lịch sử văn hóa đầu tiên được biên soạn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Ở Việt Nam, sự hình thành khuynh hướng sử học Mác xít gắn liền với quá trình du nhập chủ nghĩa Mác Lênin và cuộc đấu tranh để xác lập tư tưởng vô sản. Ảnh hưởng sử học Mác xít ra đời và phát triển vì yêu cầu của cách mạng, vì công tác vận động, giáo dục quần chúng. Đặc điểm của sử học cách mạng là kịp thời, trực tiếp phục vụ nhân dân, phục vụ những nhiệm vụ cấp bách của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nên về thể loại được biên soạn để mọi người hiểu nhất, tiếp thu nhanh nhất. Những nhà sử học cách mạng cũng chính là bộ máy cách mạng vừa trực tiếp hoạt động vừa biên soạn tài liệu để giáo dục quần chúng. Sử học cách mạng viết về quần chúng nhân dân trong lịch sử là sử học của nhân dân và vì nhân dân. Sử học cách mạng đã đánh giá và trả lại những giá trị chân xác của lịch sử dân tộc mà sử học phong kiến và tư sản đã bóp méo và cố tình xuyên tạc vì mục đích phục vụ cho đế quốc hoặc do giới hạn về thời gian và về quan điểm. Sử học cách mạng trong bước đầu hình thành và phát triển vượt qua một số những giới hạn nhất định. Do những yêu cầu cấp bách của sự nghiệp giải phóng dân tộc, sử học cách mạng chưa có điều kiện và thời gian để xây dựng nên một hệ thống từ nghiên cứu đến xuất bản. Sử học cách mạng (trước năm 1945) chưa có những công trình chuyên khảo hoặc những tác phẩm nghiên cứu đầy đủ về lịch sử dân tộc. Song, chính những mầm mống, những thành tựu đầu dò đã tạo dựng một nền tảng vững chắc cho bước phát triển của nền sử học cách mạng sau cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tháng 5-1988

Kim Đình

#### THE FORMATION OF THE MARXIST HISTORICAL TENDENCY IN VIETNAM

The article generalizes the process of formation and the first step in the development of the marxist historical tendency in Vietnam since the beginning of the XX<sup>th</sup> to 1945.